TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05/2018/QĐST-HNGĐ	*Năm Căn, ngày 17 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2017/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1987.

Bị đơn: Chị Nguyễn Hồng L, sinh năm 1992.

Cùng nơi cư trú: ấp R, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Hồng L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Hồng L thuận tình ly hôn với nhau.

Về nuôi con chung: Có hai người con chung tên Nguyễn Hồng N, sinh ngày 17/01/2011 (nữ) và Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 21/10/2013 (nữ); Cả hai người con đang sống với anh B. Khi ly hôn, anh B và chị L thỏa thuận thống nhất giao Hồng N và Ngọc Y cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm các đương sự chịu 50% bằng 150.000 đồng (*anh B và chị L mỗi người chịu 75.000 đồng*). Anh Nguyễn Văn B đồng ý chịu nộp toàn bộ án phí bằng 150.000 đồng. Ngày 21 tháng 12 năm 2017, anh B đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015720 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, sau khi đối trừ anh B được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền